

CÔNG TY TNHH TM VÀ DV ANH MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM VÀ DV ANH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108246658

3. Ngày thành lập: 24/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 361 Khu Trạm Bơm, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912588995

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may;	4659
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết : Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện	1629
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
5.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
6.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Sản xuất các sản phẩm liên quan đến dệt hoặc sản phẩm dệt	1329
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết : Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Xây dựng bể bơi ngoài trời	4390
9.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : Dịch vụ thiết kế đồ thị; Hoạt động trang trí nội thất.	7410
10.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

11.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết : Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch	4932
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
14.	Điều hành tua du lịch	7912
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết : Dịch vụ cầm đồ	6492
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết : Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;	5221
18.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, thiết bị viễn thông khác.	4741
19.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ đồng hồ, kính mắt	4773
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
21.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự; Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ; Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
22.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
23.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
24.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
26.	Đại lý du lịch	7911
27.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
28.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.	4511
29.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)

31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim	4663
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ đồ ngũ kim; sơn, màu, véc ni; kính xây dựng; đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh	4752
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết : Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
34.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
35.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
37.	Xây dựng nhà các loại	4100
38.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
39.	Phá dỡ	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết : vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá; Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô	4520
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Bán buôn, bán lẻ phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô	4530
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Thu gom rác thải độc hại	3812
47.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
48.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết : Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép	4662

49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết : Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
50.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ sợi dệt; Bán buôn hóa chất khác (Trừ hoá chất Nhà nước cấm); Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
51.	Xây dựng công trình công ích	4220
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết : Xây dựng công trình công nghiệp, các công trình thể thao ngoài trời.	4290
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ ô tô	4513
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết : Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông;	4652
56.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
57.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết : Dạy nghề nhằm đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo.	8532

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THANH TÚ	Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	001180017010	

2	PHẠM QUYẾT THẮNG	Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	001079015180	
---	------------------------	--	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM QUYẾT THẮNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *09/03/1979*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001079015180*

Ngày cấp: *10/01/2017*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội